TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2025
"Về việc Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST –HNGĐ ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Võ Sỹ N, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/02/2025, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ chị Nguyễn Thị Hồng M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Võ Sỹ N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/11/2010 tại UBND xã Đ (Nay là xã Đ), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm; từ năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong tính cách và lối sống; anh N thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình. Từ khoảng năm 2018 đến tháng 4/2023, anh N đi nước ngoài làm việc, khoảng thời gian này

vợ chồng ít khi gọi điện hỏi thăm nhau; tháng 4/2023 anh N về nước sinh sống và làm việc cho đến nay. Mặc dù chị M đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2023. Nay chị M nhận thấy vợ chồng đã không còn yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 người con chung là Cháu Võ Chí N1, sinh ngày 29/5/2010 và cháu Võ Quốc K, sinh ngày 06/01/2018. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị M, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến khi đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, ban đầu chị M yêu cầu anh Võ Sỹ N cấp dưỡng nuôi con số tiền 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, sau đó chị M nhận thấy bản thân có nghề nghiệp buôn bán vật tư nông nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng trung bình 17.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các con nên ngày 20/6/2025 chị M rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn trình bày nguyện vọng của con ngày 10/6/2025, cháu Võ Chí N1 và cháu Võ Quốc K trình bày:* Hai cháu mong muốn bố mẹ về đoàn tụ với nhau nhưng nếu bố mẹ phải ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị Hồng M.

** Đối với bị đơn anh Võ Sỹ N:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh anh Võ Sỹ N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh) nhưng anh N làm nghề lái xe không thường xuyên có mặt ở nơi cư trú. Chị M xác định việc chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đã liên lạc qua điện thoại thông báo cho anh N biết nhưng anh N né tránh, không cung cấp thông tin, không hợp tác về giải quyết việc ly hôn. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của anh N và đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng theo pháp luật, ngoài việc niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ thường trú của anh N, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian, trình tự thủ tục giải quyết vụ án cho anh Võ Sỹ N biết, cụ thể đã đăng thông báo trên B 03 số báo liên tiếp (số 42 ngày 23/5/2025, số 43 ngày 28/5/2025 và số 44 ngày 30/5/2025) và phát sóng thông báo trên Đ VOV2 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (15h00-16h00 các ngày 23, 26, 27/5/2025). Tuy nhiên, anh Võ Sỹ N không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 17/7/2025, bà Đinh Thị C là mẹ đẻ anh Võ Sỹ N trình bày: Từ khi Tòa án đến làm việc với bà C vào ngày 10/3/2025 về việc thông báo cho anh N biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của vợ chồng thì cách đây khoảng 3 tuần anh N có gọi điện về cho gia đình thông báo hiện tại N đang ở Gia Lai, hỏi thăm sức khỏe của mọi người ở nhà và báo thay đổi số điện thoại mà không cho ai biết số mới; việc chị M yêu cầu ly hôn anh N

không đề cập đến và không có bất cứ ý kiến gì. Về tình trạng hôn nhân, hai vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xích mích, nguyên nhân theo bà C là do mâu thuẫn trong cách quản lý tiền bạc và do chồng đi nước ngoài, vợ ở nhà chồng không tin tưởng tình cảm và sự chung thủy của vợ. Về con cái, hai vợ chồng có hai đứa con trai, hiện tại hai cháu đang ở với chị M được chăm sóc, giáo dục tốt, học hành đầy đủ, chu đáo. Ông Trần Văn Y trưởng thôn Hoa Ích L trình bày: Anh Võ Sỹ N có đăng ký thường trú ở thôn H. Quá trình sinh sống tại địa phương cuộc sống gia đình anh N diễn ra bình thường, sau đó anh N có đi nước ngoài một thời gian, đến năm 2023 trở về địa phương. Qua nắm bắt tình hình của gia đình thì thời gian gần đây hai vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân nhau. Nay vợ chồng chị M, anh N ly hôn là có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ theo lịch của Tòa án, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc nhưng không có mặt; tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 07/7/2025 và phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không có lý do nên áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng M về việc ly hôn với anh Võ Sỹ N.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Chí N1, sinh ngày: 29/5/2010 và cháu Võ Quốc K, sinh ngày: 06/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Võ Sỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng M rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Võ Sỹ N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh được thành lập trên cơ sở sáp nhập Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân và Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, có thẩm quyền giải quyết các vụ việc thuộc lãnh thổ của 04 đơn vị hành chính nêu trên. Vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Võ Sỹ N (cùng trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh) được thụ lý trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh là cơ quan có thẩm quyền kế thừa và tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Sỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Võ Sỹ N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng M kết hôn với anh Võ Sỹ N trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 17/11/2010 tại UBND xã L (Nay là xã Đ). Trích lục kết hôn số 57, ngày 20/02/2024 do Ủy ban nhân dân xã L cấp cho chị Nguyễn Thị Hồng M đã được chị M giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh Võ Sỹ N và chị Nguyễn Thị Hồng M là hợp pháp.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa vợ chồng chị M và anh N phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay nên chị M yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Võ Sỹ N. Qua xem xét, đánh giá thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, anh N cũng không có mặt tại tòa, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó thể hiện đời sống chung giữa chị M và anh N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh N có 02 người con chung là cháu Võ Chí N1 sinh ngày 29/5/2010 và cháu Võ Quốc K sinh ngày 06/01/2018. Nguyện vọng của hai cháu đều mong muốn được ở với mẹ sau khi

cha mẹ ly hôn. Hiện tại, hai cháu đang sống ổn định với mẹ, được chăm sóc, học tập, phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Công việc của chị M ổn định, thu nhập trung bình hàng tháng 17.000.000 đồng nên chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở nên chấp nhận.

Việc chị Nguyễn Thị Hồng M rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội mà vẫn đảm bảo cuộc sống của các con sau ly hôn nên đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh Võ Sỹ N không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này anh N có yêu cầu về việc nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện độc lập.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Võ Sỹ N được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng M ly hôn anh Võ Sỹ N.

2. Giao hai con chung là cháu Võ Chí N1, sinh ngày 29/5/2010 và cháu Võ Quốc K sinh ngày 06/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Võ Sỹ N không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng M.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) chị M đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0007468 ngày 17/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ (Nay là thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Chị Nguyễn Thị Hồng M, anh Võ Sỹ N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3;
- UBND xã Đức Thịnh;
- Đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Xuân Toàn Phạm Hồng C1 **Nguyễn Huy T**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3;
- UBND xã Đức Thịnh;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng